

Bản án số: 522/2024/DS-ST

Ngày: 25-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Phi Yến
- Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 245/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Hội sở: NO.36, Sec 3, Đài Bắc 104, Đài Loan, Trung Quốc.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 9 và nột phần tầng 12, Tòa nhà F – Số 31 đường D, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tsao Wei T; Chức danh: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993 và/hoặc bà Lý Nhã L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà F – Số 31 đường D, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: 52 đường D, Phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16/01/2024 của Nguyên đơn - Ngân hàng Sinopac, (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của ông Lữ Thái Hoàng Q là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng thì: Ngày 29/12/2022, Nguyên đơn và bà Phạm Ngọc H (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21727PL theo đó Nguyên đơn cho Bị đơn vay 500.000.000đ; Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/12/2026); Mục đích cho vay: Mua hàng hóa, ngoài ra thỏa thuận còn quy định về lãi suất. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu: Buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 529.197.326đ (Năm trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 444.910.316đ; Lãi trong hạn: 40.051.714đ; Lãi quá hạn: 41.243.936đ và 2.991.360đ lãi phạt; Buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Bà Lý Nhã L là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Đến ngày 25/7/2024 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 545.241.515đ, trong đó: Nợ gốc: 444.910.316đ, Nợ lãi trong hạn: 40.051.714đ; Nợ lãi quá hạn: 56.328.225đ; Lãi phạt: 3.951.260đ. Nay Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 26/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo Thỏa thuận cho vay đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Lý Nhã L là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 545.241.515đ. Xét thấy:

Căn cứ Đơn đăng ký khoản vay cá nhân ngày 26/12/2022 của Bị đơn; Căn cứ Yêu cầu giải ngân kiêm thanh toán của khách hàng của Bị đơn ngày 29/12/2022; Căn cứ Thỏa thuận cho vay cá nhân ngày 29/12/2022 giữa Nguyên đơn và Bị đơn thì Nguyên đơn đồng ý cho Bị đơn vay 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/12/2026); Lãi suất khoản vay: Lãi suất cố định là 15%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm; Số tiền gốc, lãi của khoản vay sẽ được thanh toán đều mỗi tháng theo 48 lần, trả nợ bắt đầu từ ngày 25/01/2023 ...; Lệnh chuyển tiền trong nước ngày 29/12/2022.

Từ các căn cứ trên thể hiện giữa Bị đơn và Nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn đã giải ngân cho Bị đơn 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo thỏa thuận.

Căn cứ bảng chiết tính của Nguyên đơn thì đến ngày 25/7/2024 số nợ còn lại của Bị đơn là 545.241.515đ, trong đó: Nợ gốc: 444.910.316đ, Nợ lãi trong hạn: 40.051.714đ; Nợ lãi quá hạn: 56.328.225đ; Lãi phạt: 3.951.260đ.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Nguyên đơn đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn nợ gốc, lãi đến ngày 25/7/2024 là 545.241.515đ.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2024 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nguyên đơn, nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 11.795.624đ tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 25.809.661đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Nguyên đơn – Ngân hàng S.

1.1 Buộc bà Phạm Ngọc H có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng S 545.241.515đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi một ngàn năm trăm mười lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 444.910.316đ, Nợ lãi trong hạn: 40.051.714đ; Nợ lãi quá hạn: 56.328.225đ; Lãi phạt: 3.951.260đ theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21727PL ngày 29/12/2022.

1.2 Buộc bà Phạm Ngọc H có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng S tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21727PL ngày 29/12/2022.

2/ Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Bà Phạm Ngọc H phải chịu 25.809.661đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm linh chín ngàn sáu trăm sáu mươi một đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng S 11.795.624đ (Mười một triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001192 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

6/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương